

Uông Bí, ngày 05 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai đầu năm học 2023 – 2024 theo TT36/2017/BGD&ĐT

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 00 ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại: Trường TH
Phương Đông A - Uông Bí - Quảng Ninh

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về
ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục;

Chúng tôi gồm:

Ông (bà): Hoàng Thị Nhung - Chức vụ: Hiệu trưởng

Ông (bà): Hoàng Thị Việt Nga - Chức vụ: Thư kí HĐ

Với sự tham gia của:

Ông (bà): Trần Thu Hà - Chức vụ: PHT-CTCD

Ông (bà): Bùi Thị Đào - Chức vụ: Trưởng Ban TTND

Ông (bà): Nguyễn Thị Hoa - Chức vụ: TTCM 1-2-3

Ông (bà): Trần Thị Trang - Chức vụ: Kế toán

Ông (bà): Nguyễn Thị Diệu Hương - Chức vụ: TPT

Ông (bà): Đặng Thị Hải - Chức vụ: BTĐTN

1. Lập biên bản về việc niêm yết công khai các biểu mẫu quy định tại
Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT

Các biểu mẫu gồm:

1.1. Thông báo cam kết chất lượng của trường tiểu học năm học 2023-
2024;

1.2. Thông báo công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và
nhân viên của cơ sở giáo dục tiểu học, năm học 2023-2024;

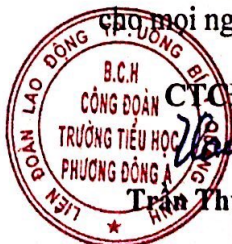
1.3. Thông báo công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục tiểu
học năm học 2023-2024.

2. Thời gian niêm yết từ: ngày 05/9/2023 đến ngày 05/10/2023.

3. Địa điểm niêm yết: Bảng tin trường TH Phương Đông A, công thông tin
điện tử.

4. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội
dung công khai thông tin đầu năm học 2023-2024 của trường TH Phương Đông
A, đề nghị gửi kiến nghị về trường (qua thư ký nhà trường để tổng hợp, báo cáo
và giải trình – Đ/c Hoàng Thị Việt Nga – ĐT: 0985133261).

Biên bản lập xong hồi 10 giờ 30 cùng ngày, lập thành 02 bản, đã đọc lại
cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên.



CTCD

Trần Thu Hà

TB TTND

Bùi Thị Đào

Thư kí

Hoàng Thị Việt Nga



Hiệu trưởng

Hoàng Thị Nhung

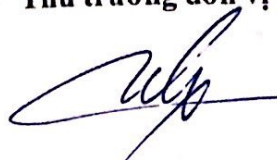
THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học
năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Đủ 6 tuổi, có giấy khai sinh, có hộ khẩu tại khu Liên Phường, Bí Thượng, Cửa Ngăn, Dốc Đò I, Dốc Đò II phường Phương Đông.	Đủ 7 tuổi, có giấy khai sinh, có hộ khẩu tại khu Liên Phường, Bí Thượng, Cửa Ngăn, Dốc Đò I, Dốc Đò II phường Phương Đông.	Đủ 8 tuổi, có giấy khai sinh, có hộ khẩu tại khu Liên Phường, Bí Thượng, Cửa Ngăn, Dốc Đò I, Dốc Đò II phường Phương Đông.	Đủ 9 tuổi, có giấy khai sinh, có hộ khẩu tại khu Liên Phường, Bí Thượng, Cửa Ngăn, Dốc Đò I, Dốc Đò II phường Phương Đông.	Đủ 10 tuổi, có giấy khai sinh, có hộ khẩu tại khu Liên Phường, Bí Thượng, Cửa Ngăn, Dốc Đò I, Dốc Đò II phường Phương Đông.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Theo chương trình của BGD&ĐT (CTGGPT 2018)	Theo chương trình của BGD&ĐT (CTGGPT 2018)	Theo chương trình của BGD&ĐT (CTGGPT 2018)	Theo chương trình của BGD&ĐT (CTGGPT 2018)	Theo chương trình của BGD&ĐT (CTGGPT 2006)
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	100% từ loại Đạt trở lên	100% từ loại Đạt trở lên	100% từ loại Đạt trở lên	100% từ loại Đạt trở lên	100% từ loại Đạt trở lên

VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Học lên lớp 2	Học lên lớp 3	Học lên lớp 4	Học lên lớp 5	Học lên lớp 6
----	---	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------

Uông Bí, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Hoàng Thị Nhung

PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ
TRƯỜNG TH PHƯƠNG ĐÔNG A

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục tiểu học, đầu năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
	Tổng số GV, CBQL và NV		TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
I	Giáo viên	23		01	19	03	0	0		13	6	10	9	0	0
	Trong đó số GV chuyên biệt														
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	2			2							1	1		
3	Tin học	1			1						1	1			
4	Âm nhạc	1			1					1		1			
5	Mỹ thuật	1			1					1		1			
6	Thể dục	1			1					1	1				
7	Hợp đồng TP	4			1	3									
II	Cán bộ quản lý	2		01								2	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1		1						1		1			
III	Nhân viên	2							01						
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1										
5	Nhân viên thư viện	1					1		1						

Uông Bí, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

Hoàng Thị Nhung

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục tiểu học
năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	14/14	1,5m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	14	1,48m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
5	Phòng học bộ môn	06	
III	Số điểm trường lẻ	0	
IV	Tổng diện tích đất(m²)	15.445m ²	28,65m ² /học sinh
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2640m ²	2,45m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng	600m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	50m ²	
2	Diện tích thư viện (m ²)	50m ²	
3	Diện tích phòng GDTC hoặc nhà đa năng (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	50m ²	
5	Diện tích phòng học ngoại ngữ (m ²)	50m ²	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	50m ²	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	50m ²	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	25m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		Có danh mục kèm theo
1.1	Khối lớp 1		
1.2	Khối lớp 2		
1.3	Khối lớp 3		
1.4	Khối lớp 4		
1.5	Khối lớp 5		

2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	25	2 hs/máy
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	0	
2	Cát xét	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu, màn chiếu	10	
5	Thiết bị âm thanh	2	
6	Máy tính xách tay	2	
7	Điều hòa	38	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	116,4
XI	Nhà ăn	1

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho HS bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	01		01		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Uông Bí, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Hoàng Thị Nhung

**DANH MỤC THIẾT BỊ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH MỚI
NĂM HỌC 2023 - 2024**

TT	Tên danh mục thiết bị	ĐVT	Tổng số Thiết bị	Số lượng sử dụng được	Số lượng TB hỏng, hao mòn không sử dụng được
I	MÔN TIẾNG VIỆT				
	Tập viết				
1	Tranh: Bộ mẫu chữ viết	Bộ	3	3	0
2	Tranh: Bộ chữ dạy tập viết	Bộ	3	3	0
	Học Vần				
1	Bộ thẻ chữ học vần thực hành	Bộ	105	102	3
2	Bộ chữ học vần biểu diễn	Bộ	3	3	0
II	MÔN TOÁN				
1	Bộ thiết bị dạy chữ số và so sánh số	Bộ	105	104	1
2	Bộ thiết bị dạy phép tính	Bộ	105	103	2
3	Bộ thiết bị dạy hình phẳng và hình khối	Bộ	105	104	1
4	Mô hình đồng hồ	Cái	3	3	0
III	CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG				
1	Bộ sa bàn giáo dục giao thông	Bộ	18	18	0
	CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE				
1	1.1. Bộ tranh: Cơ thể người và các giác quan	Bộ	18	18	0
2	1.2. Bộ tranh: Những việc nên và không nên làm để phòng tránh tật cận thị học đường	Bộ	18	18	0
3	1.3. Bộ tranh: Các việc cần làm để giữ vệ sinh cá nhân	Bộ	18	18	0
4	Bộ tranh về phòng tránh bị xâm hại	Bộ	18	18	0
IV	Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Âm nhạc				
	NHẠC CỤ				
1	Thanh phách	Cặp	35	35	0
2	Song loan	Cái	35	35	0
3	Trống nhỏ	Bộ	10	10	0
4	Triangle (Tam giác chuông)	Bộ	10	10	0
	Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục thể chất				
	ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ				
1	Bộ tranh hoặc video về đội hình đội ngũ (ĐHĐN)		6	6	0
	VẬN ĐỘNG CƠ BẢN				

1	Bộ tranh hoặc video về các tư thế vận động cơ bản (VĐCB)		6	6	0
	BÀI TẬP THỂ DỤC				
1	Bộ tranh hoặc video về bài tập thể dục (BTĐD)		6	6	0
D	DỤNG CỤ				
1	Đồng hồ bấm giây		6	6	0
2	Còi nhựa		6	5	1
3	Cờ đuôi nheo		12	12	0
4	Thước dây 10m		6	6	0
5	Nhạc tập bài tập Thể dục		2	2	0
E	DỤNG CỤ THỂ THAO				
1	Đệm nhảy		6	6	0
2	Dây nhảy tập thể		6	6	0
3	Dây nhảy cá nhân		20	15	5
4	Bóng ném		6	6	0
5	Các bài nhạc dân vũ		2	2	0
V.	Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Đạo đức				
1	Bộ tranh: Nghiêm trang khi chào cờ		21	21	0
2	Bộ tranh: Yêu gia đình		21	21	0
3	Bộ tranh: Thật thà		21	21	0
4	Bộ tranh: Tự giác làm việc của mình		21	21	0
5	Bộ tranh: Sinh hoạt nền nếp		21	21	0
6	Bộ tranh: Thực hiện nội quy trường, lớp		21	21	0
7	Bộ tranh: Tự chăm sóc bản thân		21	21	0
8	Bộ tranh: Phòng tránh tai nạn thương tích		21	21	0
	DANH MỤC THIẾT BỊ DÙNG CHUNG				
1	Bảng nhóm	Cái	18	18	0
2	Bảng phụ	Cái	3	3	0
3	Nam châm	Cái	60	50	10
4	Nẹp treo tranh	Cái	20	20	0
5	Máy tính để bàn	Bộ	1	1	0
6	Máy chiếu	Bộ	1	1	0
	MÔN TIẾNG ANH				
1	Bộ thẻ tranh Lớp 1	Bộ	1	1	0

Phương Đông, ngày 09 tháng 08 năm 2023

NHÂN VIÊN TB - TV

Phạm Thị Vân

Phạm Thị Vân

P.HIỆU TRƯỞNG



Trần Thu Hà

DANH MỤC ĐỒ DÙNG THIẾT BỊ DẠY HỌC LỚP 2
NĂM HỌC 2023 - 2024

TT	Tên danh mục thiết bị	ĐVT	Tổng số Thiết bị	Số lượng sử dụng được	Số lượng TB hỏng, hao mòn không sử dụng được
I	MÔN TIẾNG VIỆT				
1	Mẫu chữ viết trong trường Tiểu học				
	* Chữ cái viết thường và chữ số				
	Chữ viết đứng nét thanh, nét đậm	Tờ	2	2	1
	Chữ viết nghiêng nét thanh, nét đậm	Tờ	2	2	0
	Chữ viết nghiêng nét đều	Tờ	2	2	1
	Chữ viết đứng nét đều	Tờ	2	2	1
	* Chữ cái viết hoa				
	Chữ viết đứng nét thanh, nét đậm	Tờ	2	2	0
	Chữ viết nghiêng nét thanh, nét đậm	Tờ	2	2	0
	Chữ viết nghiêng nét đều	Tờ	3	3	0
	Chữ viết đứng nét đều	Tờ	4	4	0
2	Tranh môn từ ngữ				
	Cảng nhà rồng	Tờ	1	1	0
	Vịnh hạ long	Tờ	1	1	0
	Bờ biển	Tờ	1	1	0
	Đảo hòn nư	Tờ	1	1	0
3	Bộ tranh tập đọc lớp 2	Bộ	1	1	0
II	MÔN TOÁN				
1	Bộ toán biểu diễn (gv)	Bộ	2	2	0
2	Thước đo độ dài dạy về mm, cm, dm và m (1 thước 1m và 1 thước 0,5m)	Bộ	5	3	2
3	Cân đĩa kèm hộp quả cân	Cái	2	2	0
4	Bộ chai và ca 1 lít	Bộ	3	3	0
III	MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI				
1	Tranh vẽ bộ xương (hình câm) + các phiếu rời	Tờ	2	2	0
2	Tranh vẽ hệ cơ (hình câm) + các phiếu rời	Tờ	2	2	0
3	Tranh vẽ hệ tiêu hóa (hình câm) + các phiếu rời	Tờ	2	2	0
4	Tranh vẽ sự tiêu hóa thức ăn ở khoang miệng, dạ dày, ruột non, ruột già.	Tờ	2	2	0
IV	MÔN MỸ THUẬT (14 tờ/bộ)	Bộ			
1	Tranh trang trí đường điểm	Tờ	2	2	0
2	Vẽ cái bình đựng nước	Tờ	2	2	0

TT	Tên danh mục thiết bị	ĐVT	Tổng số Thiết bị	Số lượng sử dụng được	Số TB hỏng hao mòn không sử dụng được
3	Tranh đề tài xanh sạch đẹp	Tờ	2	2	0
4	Vẽ vật nuôi	Tờ	2	0	2
5	Vẽ con vật nuôi	Tờ	2	2	0
6	Tranh đề tài mẹ và cô giáo	Tờ	2	2	0
7	Cách tiến hành bài vẽ theo mẫu	Tờ	2	2	0
8	Tranh chân dung	Tờ	1	1	0
9	Tranh đề tài phong cảnh	Tờ	1	1	0
10	Vẽ đám, vẽ nhật	Tờ	2	2	0
11	Vẽ túi xách, cặp sách	Tờ	2	2	0
12	Vẽ lá cây	Tờ	2	2	0
13	Vẽ theo mẫu	Tờ	1	1	0
14	Cách trang trí hình vuông	Tờ	2	2	0
15	Tranh thưởng thức Mỹ thuật - Tranh thiếu nhi	Tờ	2	2	0
VI	MÔN THỦ CÔNG				
1	Tranh mẫu về quy trình gấp	Tờ			
	- Gấp máy bay đuôi rời (15 hình trong 2 tờ)	Tờ	1	1	1
	- Gấp thuyền phẳng đáy không mũi (13 hình trong 2 tờ)	Tờ	2	2	0
	- Gấp thuyền phẳng đáy có mũi (13 hình trong 2 tờ)	Tờ	2	2	0
2	Tranh mẫu về quy trình cắt dán	Tờ			
	- Cắt dán hình tròn	Tờ	1	1	0
	- Cắt dán biển báo giao thông cấm đỗ xe	Tờ	1	1	0
	- Cắt dán biển báo giao thông chỉ chiều xe đi	Tờ	2	2	0
3	Tranh mẫu về quy trình làm đồ chơi	Tờ			
	- Làm con bướm	Tờ	1	1	0
	- Làm đèn lồng	Tờ	1	1	0
VII	MÔN THỂ DỤC	Tờ			
1	Tranh bài thể dục phát triển chung	Tờ			
	Động tác vươn thở	Tờ	2	2	0
	Động tác tay	Tờ	2	2	0
	Động tác chân	Tờ	2	2	0
	Động tác lườn	Tờ	2	2	0
	Động tác bụng	Tờ	2	2	0
	Động tác nhảy	Tờ	2	2	0
	Động tác toàn thân	Tờ	2	2	0
	Động tác điều hòa	Tờ	2	2	0

TT	Tên danh mục thiết bị	ĐVT	Tổng số Thiết bị	Số lượng sử dụng được	Số lượng TB hỏng, hao mòn không sử dụng được
2	Tranh đội hình đội ngũ				
	Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn, chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng dọc	Tờ	2	2	0
	Điểm số 1-2, 1-2, theo đội hình hàng ngang	Tờ	2	2	0
3	Tranh BT rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản				
	Đi theo vạch kẻ thẳng, Đi theo vạch kẻ thẳng 2 tay chông hông	Tờ	2	2	0
	Đi theo vạch kẻ thẳng 2 tay dang ngang, Đi kiễng gót 2 tay chông hông	Tờ	2	2	0
4	Vượt đá cầu chính	Cái	26	20	6

Phương Đông, ngày 09 tháng 08 năm 2023

NHÂN VIÊN TB-TV

Phạm Thị Vân

Phạm Thị Vân

P.HIỆU TRƯỞNG



Trần Thu Hà

DANH MỤC ĐỒ DÙNG THIẾT BỊ DẠY HỌC LỚP 3
NĂM HỌC 2023 - 2024

TT	Tên danh mục thiết bị	ĐVT	Tổng số Thiết bị	Số lượng sử dụng được	Số lượng TB hỏng, hao mòn không sử dụng
I	MÔN TIẾNG VIỆT				
1	Bộ chữ viết mẫu tên riêng	Bộ	2	2	0
2	Tranh kể chuyện				
	Đằm bơ ri	Tờ	3	0	3
	Nước mắt cá sấu	Tờ	3	0	3
	Đường lên trời	Tờ	3	0	3
	Đàn vịt trời	Tờ	2	0	2
3	Tranh từ ngữ				
	Gà công nghiệp	Tờ	1	0	1
	con yêng	Tờ	1	0	1
	Con hươu	Tờ	1	0	1
	Con hoẵng	Tờ	1	0	1
	Điện thoại	Tờ	1	0	1
	Quả bưởi	Tờ	1	0	1
4	Bộ tranh kể truyện lớp 3	17 tờ/bộ	1	0	1
II	MÔN ĐẠO ĐỨC				
1	Anh tư liệu về Bác Hồ với Thiều Nhi	Bộ 2 tờ			
	- Bác Hồ trong lễ kỷ niệm ngày Quốc khánh 2/9		2	2	0
	- Bác Hồ đang đón các cháu nhi đồng vào thăm Phủ Chủ tịch		2	2	0
2	Bài 6	Tờ	1	1	0
3	Bài 12	Tờ	2	2	0
4	Tranh minh họa chuyện " Bó hoa đẹp nhất"	Tờ	2	2	0
III	MÔN TOÁN				
1	Bộ toán cho giáo viên	Bộ	2	2	0
IV	MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI				
1	Bộ tranh về các cơ quan				
	- Cơ quan hô hấp	Tờ	2	2	0
	- Cơ quan tuần hoàn	Tờ	1	1	0
	- Cơ quan bài tiết nước tiểu	Tờ	2	2	0
	- Cơ quan thần kinh	Tờ	2	2	0

TT	Tên danh mục thiết bị	ĐVT	Tổng số Thiết bị	Số lượng sử dụng được	Số lượng TB hỏng, hao mòn không sử dụng
	- Sơ đồ vòng tuần hoàn (vòng tuần hoàn lớn, vòng tuần hoàn nhỏ thể hiện được sự vận chuyển của máu)	Tờ	2	2	0
2	Mô hình trái đất quay quanh Mặt trời; Mặt trăng quay quanh Trái đất	Bộ	0	0	0
V	MÔN MỸ THUẬT				
	Bài 14. Vẽ con vật nuôi quen thuộc	Tờ	2	2	0
	Bài 15. Nặn con vật	Tờ	2	0	2
	Bài 16,18. Cách vẽ màu vào hình có sẵn	Tờ	2	2	0
	Bài 22. vẽ màu vào dòng chữ nét đều	Tờ	2	2	0
	Bài 29. Vẽ tĩnh vật	Tờ	2	2	0
	Bài 30. Vẽ theo mẫu: Cái ấm pha trà	Tờ	2	2	0
	Bài 32. Cách nặn và xé dán dáng người	Tờ	2	2	0
	Tranh thường thức mỹ thuật. Tuyển tập tranh của họa sĩ Việt Nam	Bộ 22 tờ	1	1	0
VI	MÔN THU CÔNG				
	Tranh hướng dẫn gấp, cắt dán ngôi sao	Tờ	2	2	0
	Tranh hướng dẫn đan nong một	Tờ	2	2	0
	Tranh hướng dẫn đan nong đôi	Tờ	2	2	0
	Tranh hướng dẫn làm đồng hồ để bàn	Tờ	2	2	0
VII	MÔN THỂ DỤC				
	Tranh ảnh				
1	Tranh bài thể dục phát triển chung (bao gồm 8 động tác : Vươn thở, Tay, Chân, Lườn, Bụng, Toàn thân, Nhảy, Điều hòa)	Tờ	8	8	0
2	Tranh đội hình đội ngũ (tập hợp theo hàng ngang; dóng hàng ngang)	Tờ	2	2	0
3	Tranh rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản (nhảy dây kiểu trụ 2 chân; Tung và phát bóng bằng 2 tay; Tung bắt bóng theo nhóm 3 người)	Tờ	3	3	0
	Dụng cụ				
1	Thước dây	Chiếc	2	1	1
2	Đồng hồ bấm giờ	Chiếc	1	1	0
3	Còi thể dục thể thao	Chiếc	0	0	0
4	Bóng rổ	Quả	10	10	0
5	Bóng ném	Quả	5	5	0
6	Bóng đá	Quả	2	1	1
7	Dây nhảy cá nhân	Chiếc	18	10	8

TT	Tên danh mục thiết bị	ĐVT	Tổng số Thiết bị	Số lượng sử dụng được	Số lượng TB hỏng, hao mòn không sử dụng
8	Dây nhảy tập thể	Chiếc	4	3	1
9	Đệm nhảy	Chiếc	6	6	0
VIII	MÔN TIẾNG ANH CHƯƠNG TRÌNH MỚI				
1	Tranh tình huống Tiếng Anh lớp 3	Bộ	1	1	0
2	Bộ quân rối Tiếng Anh lớp 3	Bộ	1	1	0
3	Thẻ từ Tiếng Anh 3 – Global Success - Tập 1	Bộ	1	1	0
4	Thẻ từ Tiếng Anh 3 – Global Success - Tập 2	Bộ	1	1	0

Phương Đông, ngày 09 tháng 08 năm 2023

NHÂN VIÊN TB-TV

Phạm Thị Vân

Phạm Thị Vân

P. HIỆU TRƯỞNG



Trần Thu Hà

Trần Thu Hà

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯƠNG ĐÔNG A
BỘ PHẬN THƯ VIỆN - THIẾT BỊ

DANH MỤC ĐỒ DÙNG THIẾT BỊ DẠY HỌC LỚP 4
NĂM HỌC 2023 - 2024

TT	Tên danh mục thiết bị	ĐVT	Tổng số Thiết bị	Số lượng sử dụng được	Số lượng TB hỏng, hao mòn không sử dụng được
I	MÔN TIẾNG VIỆT				
	<i>Bộ tranh dạy kể chuyện</i>	<i>Bộ</i>			
1	Sự tích Hồ Ba Bê	Tờ	2	2	0
2	Một nhà thơ chân chính	Tờ	2	2	0
3	Lời ước dưới trăng	Tờ	2	2	0
4	Bàn chân kỳ diệu	Tờ	2	2	0
5	Búp bê của ai ?	Tờ	2	2	0
6	Một phát minh nho nhỏ	Tờ	2	2	0
7	Bác đánh cá và gã hung thần	Tờ	2	2	0
8	Con vịt xấu xí	Tờ	2	2	0
9	Những chú bé không chết	Tờ	2	2	0
10	Đôi cánh của Ngựa Trắng	Tờ	2	2	0
11	Khát vọng sông	Tờ	2	2	0
	<i>Bộ tranh dạy Tập làm văn</i>				
1	Bộ tranh đồ vật: trống trường, nón, xe đạp, cặp sách, gấu bông, cối xay lúa, cái điều.	Bộ	2	2	0
2	Bộ tranh con vật : con công, con ngựa, con tê tê, con vẹt, con gà trống, con chim gáy, con mèo, con đại bàng	Bộ	2	2	0
3	Bộ tranh cây cối : cà chua, cây sầu riêng, hoa mai, cây bàng, cây xoan, cây ngô, cây vải, hoa đào, cây phượng, cây gạo.	Bộ	2	2	0
	<i>Bộ tranh dạy tập đọc lớp 4</i>	<i>Bộ</i>	1	1	0
II	MÔN TOÁN				
1	Bộ dùng cho giáo viên	Bộ	3	3	0
2	Bảng ni	cái	4	4	0
3	Mét vuông	Cái	4	4	0
III	MÔN ĐẠO ĐỨC				
1	Tranh hình ảnh về hành vi, việc làm thể hiện lòng hiếu thảo của con, cháu đối với ông bà, cha mẹ.	Tờ	2	2	0
2	Tranh hình ảnh về một số người lao động tiêu biểu	Tờ	2	2	0

TT	Tên danh mục thiết bị	DVT	Tổng số Thiết bị	Số lượng sử dụng được	Số lượng TB hỏng, hao mòn không sử dụng được
3	Tranh hình ảnh về một số hành vi văn minh, lịch sự với mọi người.	Tờ	2	2	0
4	Tranh hình ảnh về một số hoạt động từ thiện	Tờ	2	2	0
5	Tranh hình ảnh về một số hành vi bảo vệ môi trường	Tờ	2	2	0
IV MÔN KHOA HỌC					
<i>Tranh ảnh</i>					
1	Một số cơ quan trực tiếp tham gia quá trình trao đổi chất của cơ thể người với môi trường	Bộ	2	2	0
2	Tháp dinh dưỡng cân đối	Bộ	2	2	0
3	Sơ đồ " Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên"	Bộ	1	1	0
4	Sơ đồ " Sự trao đổi chất của cây xanh"	Bộ	2	2	0
<i>Dụng cụ</i>					
1	Hộp đổi lưu	Bộ	0	0	0
2	Hộp thí nghiệm " Vai trò của ánh sáng"	Bộ	0	0	0
3	Bộ thí nghiệm không khí cần cho sự cháy	Bộ	0	0	0
4	Bình thí nghiệm về sự dẫn nở vì nhiệt của chất lỏng	Bộ	10	0	10
5	Nhiệt kế	Cái	10	0	10
6	Nhiệt kế y tế	Cái	0	0	0
V MÔN LỊCH SỬ					
1	Tranh một số ảnh di vật và hình khắc của văn hóa Đông Sơn	Tờ	2	2	0
2	Tranh Chùa Một Cột, Chùa Láng, Chùa Bút Tháp, tượng Phật A Di Đà.	Tờ	2	2	0
3	Tranh một số h.ảnh về văn hóa thời Nhà Nguyễn	Tờ	2	2	0
4	Lược đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.	Tờ	3	3	0
5	Lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ nhất (981)	Tờ	3	3	0
6	Lược đồ phòng tuyến sông Như Nguyệt (Sông Cầu)	Tờ	3	3	0
7	Lược đồ chiến thắng Chi Lăng	Tờ	2	2	0
8	Lược đồ Quang Trung đại phá Quân Thanh	Tờ	2	2	0
9	Thiết bị các giai đoạn và sự kiện lịch sử tiêu biểu	Bộ	2	2	0
VI MÔN ĐỊA LÝ					
1	Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam	Tờ	2	2	0
2	Bản đồ hành chính Việt Nam (Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)	Tờ	1	1	0

TT	Tên danh mục thiết bị	DVT	Tổng số Thiết bị	Số lượng sử dụng được	Số lượng TB hỏng, hao mòn không sử dụng được
3	Bản đồ trống Địa lý tự nhiên Việt Nam	Tờ	4	4	0
4	Tranh một phần của dãy núi Hoàng Liên Sơn	Tờ	2	2	0
5	Tranh đôi chè vùng Trung du Bắc Bộ	Tờ	2	2	0
6	Tranh đê Sông Hồng	Tờ	2	2	0
7	Tranh làng chài ven biển	Tờ	2	2	0
8	Tranh chợ nổi trên sông	Tờ	2	2	0
9	Tranh vườn cây ăn quả ở đồng bằng Nam Bộ	Tờ	2	2	0
VII MÔN KỸ THUẬT					
1	Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật (dùng cho GV)	Bộ	1	1	0
2	Bộ d.cụ,vật liệu cắt, khâu, thêu (dùng cho GV)	Bộ	1	1	0
VIII MÔN MỸ THUẬT					
1	Họa tiết trang trí dân tộc, đơn giản hoa lá	Tờ	2	2	0
2	Đề tài phong cảnh quê hương	Tờ	2	0	2
3	Đề tài ngày hội quê em	Tờ	2	2	0
4	Tranh trí hình vuông, hình tròn	Tờ	2	2	0
5	Đề tài an toàn giao thông	Tờ	2	2	0
6	Tập nặn và tạo dáng tự do	Tờ	2	2	0
7	Vẽ theo mẫu	Tờ	1	1	0
8	Tranh thường thức mỹ thuật 4	Bộ	2	2	0
IX MÔN ÂM NHẠC					
	Bộ tranh 8 bài tập đọc nhạc				
1	Bài tập đọc nhạc số 1: son lá son	Tờ	2	2	0
2	Bài tập đọc nhạc số 2: Nắng vàng	Tờ	2	2	0
3	Bài tập đọc nhạc số 3: Cùng bước đều	Tờ	2	2	0
4	Bài tập đọc nhạc số 4: Con chim ri	Tờ	2	0	2
5	Bài tập đọc nhạc số 5: Hoa bé ngoan	Tờ	2	2	0
6	Bài tập đọc nhạc số 6: Múa vui	Tờ	2	2	0
7	Bài tập đọc nhạc số 7: Đồng lúa bên sông	Tờ	2	2	0
8	Bài tập đọc nhạc số 8: Bầu trời xanh	Tờ	2	2	0
X MÔN TIẾNG ANH					
	Bộ thẻ tranh TA lớp 4. Family and friend	Bộ	1	1	0

Phương Đông, ngày 09 tháng 08 năm 2023

NHÂN VIÊN TB-TV

Phạm Thị Vân

Phạm Thị Vân

P.HIỆU TRƯỞNG

Trần Thu Hà

DANH MỤC ĐỒ DÙNG THIẾT BỊ DẠY HỌC LỚP 5
NĂM HỌC 2023 - 2024

TT	Tên danh mục thiết bị	ĐVT	Tổng số Thiết bị	Số lượng sử dụng được	Số lượng TB hỏng, hao mòn không sử dụng được
I	MÔN TIẾNG VIỆT				
	<i>Bộ tranh dạy kể chuyện</i>				
1	Lý Tự Trọng	Tờ	2	2	0
2	Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai	Tờ	2	2	0
3	Cây cỏ nước Nam	Tờ	2	2	0
4	Người đi săn và con nai	Tờ	2	2	0
5	Pa-xơ và em bé	Tờ	2	2	0
6	Chiếc đồng hồ	Tờ	2	2	0
7	Ông Nguyễn Đăng Khoa	Tờ	2	2	0
8	Vì muôn dân	Tờ	2	2	0
9	Lớp trưởng lớp tôi	Tờ	2	2	0
10	Nhà vô địch	Tờ	2	2	0
II	MÔN TOÁN				
	<i>Thiết bị dùng cho giáo viên</i>				
1	Ê-ke	Cái	2	2	0
2	Compa	Cái	2	2	0
3	Bộ đồ dùng dạy học Toán lớp 5 (GV)	Bộ	2	1	1
III	MÔN ĐẠO ĐỨC				
1	Tranh học sinh khuyết tật ngồi trên xe lăn cùng các bạn đi học	Tờ	2	2	0
IV	MÔN KHOA HỌC				
1	Bộ tranh vẽ những việc nên làm, không nên làm để đảm bảo an toàn về điện	Bộ	2	2	0
2	Tranh cơ quan sinh sản của thực vật có hoa	Bộ	9	8	1
3	Bộ mâu tơ sợi để làm thí nghiệm	Bộ	6	6	0
4	Bộ nắp ráp mạch điện đơn giản	Bộ	1	1	0
5	Mô hình " bánh xe nước"	Bộ	1	1	0
V	MÔN LỊCH SỬ				
1	Tranh cách mạng tháng 8 năm 1945 (ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn)	Tờ	2	2	0
2	Tranh quân Pháp bị bắt ở Điện Biên Phủ tháng 05 năm 1954	Tờ	2	2	0
3	Quân giải phóng tiến vào Sài Gòn tháng 4 năm 1975	Tờ	2	2	0
4	Lược đồ chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947	Tờ	1	1	0

TT	Tên danh mục thiết bị	ĐVT	Tổng số Thiết bị	Số lượng sử dụng được	Số lượng TB hỏng, hao mòn không sử dụng được
5	Lược đồ chiến dịch Biên giới thu đông 1950	Tờ	1	1	0
6	Lược đồ chiến dịch Điện Biên Phủ	Tờ	3	3	0
VI	MÔN ĐỊA LÝ				
	Quả địa cầu	Quả	2	2	0
	<i>Bản đồ</i>				
1	Tự nhiên Thế giới	Tờ	1	1	0
2	Các nước trên Thế giới	Tờ	1	1	0
3	Việt Nam (Bản đồ trong)	Tờ	2	2	0
4	Việt Nam - Địa lý kinh tế	Tờ	1	1	0
5	Việt Nam - Địa lý tự nhiên	Tờ	3	3	0
	<i>Tranh ảnh</i>				
1	Rừng lá kim ôn đới và rừng lá rộng	Tờ	2	2	0
2	Xa van ở Châu Phi	Tờ	2	2	0
3	Ba chủng tộc chính trên Thế giới	Tờ	2	2	0
4	Rừng rậm Amazon	Tờ	2	2	0
VII	MÔN MỸ THUẬT				
1	Tranh trang trí hình chữ nhật	Tờ	1	1	0
2	Tranh đề tài môi trường	Bộ	1	1	0
3	Tranh vẽ mâu khối hình hộp và khối hình cầu	Tờ	1	1	0
4	Tranh vẽ mâu lọ và quả	Tờ	1	1	0
5	Tuyên tập tranh của họa sĩ Thế giới	Bộ	1	1	0
	<i>Dụng cụ</i>				
1	Cặp vẽ	Cái	0	0	0
2	Hộp đựng màu	Cái	0	0	0
3	Bút vẽ bột màu	Cái	0	0	0
4	Màu bột	Hộp	0	0	0
5	Dao nghiền màu	Cái	0	0	0
6	Bảng pha màu bột	Cái	0	0	0
7	Keo pha màu bột	Cái	0	0	0
VIII	MÔN ÂM NHẠC				
1	Tranh tập đọc nhạc số 1: Cùng vui chơi	Tờ	1	1	0
2	Tranh tập đọc nhạc số 2: Mặt trời lên	Tờ	1	1	0
3	Tranh tập đọc nhạc số 3: Tôi hát son la son	Tờ	1	1	0
4	Tranh tập đọc nhạc số 4: Nhớ ơn Bác (trích)	Tờ	1	1	0
5	Tranh tập đọc nhạc số 5: Năm cánh sao vui (trích)	Tờ	1	1	0
6	Tranh tập đọc nhạc số 6: Chú bộ đội (trích)	Tờ	1	1	0
7	Tranh tập đọc nhạc số 7: Em tập lái ô tô	Tờ	1	0	1
8	Tranh tập đọc nhạc số 8: Mây chiều	Tờ	1	1	0
9	Đĩa CD dạy môn Âm nhạc lớp 5.	Cái	0	0	0
10	Đàn Casio	Cái	2	2	0
IX	MÔN KỸ THUẬT				

TT	Tên danh mục thiết bị	DVT	Tổng số Thiết bị	Số lượng sử dụng được	Số lượng TB hỏng, hao mòn không sử dụng được
1	Bộ dụng cụ, vật liệu cắt, khâu, thêu (dùng cho GV)	Bộ	1	1	0
2	Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật	Bộ	1	1	0
X	MÔN THỂ DỤC				
1	Tranh động tác vươn thở	Tờ	2	2	0
2	Tranh động tác tay	Tờ	2	2	0
3	Tranh động tác chân	Tờ	2	2	0
4	Tranh động tác vận mình	Tờ	2	2	0
5	Tranh động tác toàn thân	Tờ	2	2	0
6	Tranh động tác nhảy	Tờ	1	1	0
7	Tranh động tác thăng bằng	Tờ	2	2	0
8	Tranh động tác điều hòa	Tờ	2	2	0
XI	MÔN TIẾNG ANH				
1	Bộ thẻ tranh TA lớp 5. Family and friend	Bộ	1	1	0

Phương Đông, ngày 09 tháng 08 năm 2023

NHÂN VIÊN TB-TV

Ước

Phạm Thị Vân

P. HIỆU TRƯỞNG

 Trần Thu Hà

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯƠNG ĐÔNG A
BỘ PHẬN THƯ VIỆN - THIẾT BỊ

DANH MỤC ĐỒ DÙNG THIẾT BỊ DẠY HỌC PHÒNG HỌC ROBOTIS
NĂM HỌC 2023 - 2024

TT	Tên danh mục thiết bị	DVT	Tổng số Thiết bị	Số lượng sử dụng được	Số lượng TB hỏng, hao mòn không sử dụng được
1	Rô bốt mini	Bộ	18	18	0
2	Rô bốt cơ khí	Bộ	18	18	0
3	Rô bốt Wedo	Bộ	18	18	0
4	Bộ que lắp ghép hình học phẳng	Bộ	18	18	0
5	Bộ que lắp ghép hình học khối	Bộ	18	18	0
6	Bộ hình học 2D3D	Bộ	18	18	0
7	Bộ đo dung tích	Bộ	18	18	0
8	Bộ hình tròn phân số	Bộ	18	18	0
9	Bộ lắp ghép cơ khí	Bộ	10	10	0
10	Bộ TB KH làm quen ánh sáng	Bộ	10	10	0
11	Bộ TB KH làm quen năng lượng	Bộ	10	10	0
12	Bộ TB tìm hiểu khí nén	Bộ	10	10	0
13	Mô hình giải phẫu người	Bộ	5	5	0
14	Mô hình hệ tuần hoàn máu	Bộ	5	5	0
15	Mô hình hệ hành tinh mặt trời	Bộ	5	5	0
16	Trạm thời tiết	Bộ	5	5	0
17	Bộ KIT tìm hiểu khoa học	Bộ	5	5	0
18	Bộ KIT trồng cây	Bộ	18	18	0
19	Ông nhòm	Bộ	18	18	0
20	Kính lúp	Bộ	18	18	0
21	Bộ thu nhật mẫu vật	Bộ	18	18	0
22	Thiết bị xem mẫu vật	Bộ	18	18	0
23	Bộ tiêu bản bộ cưa	Bộ	5	5	0
24	Bộ tiêu bản các động vật độc hại	Bộ	5	5	0
25	Bộ tiêu bản các loài bướm	Bộ	5	5	0
26	Bộ tiêu bản các loài bọ	Bộ	5	5	0
27	Bộ TB dạy học thông minh	Bộ	1	1	0
28	Webcam	Bộ	1	1	0
29	Máy tính bảng	Bộ	18	18	0
30	Bộ định tuyến không dây	Bộ	1	1	0
31	Phần mềm quản lý	Bộ	18	18	0
32	Tủ sạc máy tính bảng	Bộ	1	1	0
33	Máy in 3D	Bộ	1	1	0
34	Giá để học tài liệu	Bộ	6	6	0

TT	Tên danh mục thiết bị	ĐVT	Tổng số Thiết bị	Số lượng sử dụng được	Số lượng TB hỏng, hao mòn không sử dụng được
35	Tủ nhỏ	Bộ	2	2	0
36	Tủ để học tài liệu	Bộ	2	2	0
37	Bàn học nhóm	Bộ	6	6	0
38	Bàn thi đấu	Bộ	1	1	0
39	Bảng từ trắng nhỏ	Bộ	4	4	0
40	Bảng từ lớn	Bộ	1	1	0
41	Ghế giáo viên	Bộ	1	1	0
42	Quạt trần	Cái	3	3	0
43	Bóng điện	Cái	6	6	0

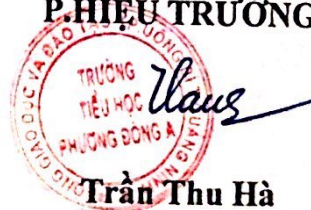
Phương Đông, ngày 09 tháng 08 năm 2023

NHÂN VIÊN TB-TV

Uac

Phạm Thị Vân

PHIẾU TRƯỞNG



**PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ
TRƯỜNG TH PHƯƠNG ĐÔNG A**

**DANH MỤC ĐỒ DÙNG - THIẾT BỊ DẠY HỌC TỰ LÀM CỦA GIÁO VIÊN
HÀNG NĂM**

STT	TÊN ĐỒ DÙNG	SL	NGƯỜI LÀM	TỔ
Năm học 2015-2016				
1	Bảng bút dạ	10	Nguyễn Thị Duyên, Đào Thị Minh Phượng, Đỗ Thị Thu Thủy	Tổ 1,2,3
2	Bản đồ Hành chính Việt Nam + Bản đồ Tự nhiên Việt Nam (thu nhỏ in 2 mặt ép latic)	6	Nguyễn Phương Thảo	Tổ 4,5
3	Vòng bằng tre	20	Trịnh Hải Yến	Tổ Bộ môn
4	Cột đích bằng gỗ	3	Trịnh Hải Yến	Tổ Bộ môn
Năm học 2016 - 2017				
5	Tranh biển báo an toàn giao thông	6	Trần Thanh Hương	Tổ 1,2,3
6	Tranh bài: Khả năng kỳ diệu của lá cây	1	Nguyễn Thị Duyên	Tổ 1,2,3
7	Tranh quy trình khâu ghép 2 mảnh vải bằng mũi khâu thường	1	Phan Thị Diệp	Tổ 4,5
8	Bộ Tranh dạy tập đọc lớp 5	5	Bùi Thị Đào	Tổ 4,5
9	Gậy tiếp sức	3	Trịnh Hải Yến	Tổ Bộ môn
10	Bộ tranh dạy hội thoại và luyện nói lớp 3,4	6	Nguyễn Thuý Hoàng	Tổ Bộ môn
11	Tranh các nhạc cụ nước ngoài	5	Nguyễn Diệu Hương	Tổ Bộ môn
12	Tranh của các họa sĩ nước ngoài	5	Nguyễn Duy Đức	Tổ Bộ môn
Năm 2017-2018				
13	Tranh TĐ: Cô giáo lớp em	1	Đặng Thị Duân	Tổ 1,2,3
14	Tranh TNXH: Ăn uống đầy đủ	1	Hà Thị Lâm	Tổ 1,2,3
15	Tranh TĐ lớp 3: Người lính dũng cảm	1	Đào Minh Phượng	Tổ 1,2,3
16	Tranh TĐ lớp 3: Đôi bạn	1	Nguyễn Thị Duyên	Tổ 4,5
17	Lược đồ trông: Việt Nam	1	Phạm Xuân Thành	Tổ 4,5
18	Tranh dạy bài hát Con chim hay hát	1	Nguyễn Diệu Hương	Tổ 4,5
19	Tranh mẫu: Quả bưởi, con mèo	2	Nguyễn Duy Đức	Tổ 4,5
20	Tranh Tiếng Anh: Unit 3. Dinner time		Nguyễn Thuý Hoàng	Tổ 4,5
21	Bóng tennis	30	Trịnh Hải Yến	Tổ 4,5
Năm 2018-2019				
22	Bộ mẫu chữ hoa cỡ nhỏ	1	Nguyễn Phương Thảo	Tổ 1,2,3
23	Tranh KC lớp 2: Bài Bà cháu	1	Đào Thị Minh Phượng	Tổ 1,2,3
24	Tranh TĐ lớp 3: Bài Đất quý đất yêu	1	Nguyễn Thị Duyên	Tổ 1,2,3
25	Tranh TĐ lớp 3: Bài Quê Hương	1	Đỗ Thị Thu Thủy	Tổ 1,2,3
26	Bản đồ hành chính Quảng Ninh	1	Phan Thị Diệp	Tổ 4,5
27	Bảng các giai đoạn lịch sử lớp 4	1	Phạm Thị Kiều Oanh	Tổ 4,5
28	Bộ tranh dạy TLV: Tả cơn mưa (5 tranh), tả cảnh đồng lúa (2 tranh), tả Vịnh Hạ Long (1 tranh)		Đinh Thị Thanh Đào	Tổ 4,5

29	Bộ tranh dạy từ, ngữ âm lớp 5	2	Nguyễn Thuý Hoàng	Tô 4,5
30	Bộ tranh: Các bước vẽ tranh chân dung và tranh mẫu vẽ	2	Nguyễn Duy Đức	Tô 4,5
	Năm 2019-2020			
31	Thước 1m	1	Bùi Thị Đào	
32	Compa gỗ	1	Phạm Thị Kiều Oanh	
33	Tranh vẽ quả cam	1	Nguyễn Duy Đức	
34	Tranh vẽ mẫu lọ hoa	1	Nguyễn Duy Đức	
	Năm 2020-2021			
35	Quả táo kiên thức	1	Khôi lớp 2	
36	Bảng nhân	1	Khôi lớp 3	
37	Bảng tính hàng tỉ, nghìn, chục, đơn vị	1	Khôi lớp 4	

Phương Đông, ngày 09 tháng 08 năm 2023

NHÂN VIÊN TB-TV

lân

Phạm Thị Vân

PHIẾU TRƯỞNG



Trần Thu Hà